

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

NDS, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1986 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã E, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G; có vợ là H và có 05 con; tiền án: có 02 tiền án tại Bản án số 09/2015/HS-ST ngày 26/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 51 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” (chưa được xóa án tích); Bản án số 43/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; Nhân thân: 01 tiền án tại Bản án số 55/2005/HS-ST ngày 07/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 27-01-2022 đến ngày 28-01-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NVD, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn I, xã J, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà L còn không xác định được bố; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 248/2008/HS-ST ngày 21/11/2008 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27-01-2022 đến ngày 28-01-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

LNT, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông O và bà P; có vợ là Q (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 01 tiền án tại bản án số 40/2015/HSST ngày 31/12/2015 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 27-01-2022 đến ngày 28-01-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

Ông BH, sinh năm 1970; nơi cư trú: R, phường S, quận T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh NLQ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn U, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh NLC1, ông NLC2, bà NLC3; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25 tháng 01 năm 2022 NVD, NDS đến nhà của LNT tại thôn M, N, K để chơi. Đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 26 tháng 01 năm 2022 do đang không có tiền tiêu xài nên LNT, NVD, NDS rủ nhau đi trộm cắp cây cảnh. Sau khi thống nhất, NVD điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B1-132.94 chở LNT còn NDS điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29V6-0235 đi một mình. Trong quá trình đi trên đường NVD chợt nhớ ở khu vực W, S, T có cây Tùng la hán đẹp có thể lấy trộm. NVD bàn với NDS, LNT, cả nhóm thống nhất sẽ đến đó để trộm cắp cây. Khi đến khu vực W (chưa xác định được địa chỉ cụ thể) LNT xuống xe nhổ trộm một cây hồng trà và đưa cho NDS để trên võng xe rồi cả ba tiếp tục di chuyển xung quanh khu W. Khi đến địa chỉ V cả nhóm phát hiện có hai cây Tùng la hán được trồng trong chậu trước cửa nhà ông BH, không có người trông

coi. NDS xuống xe đến vị trí cây Tùng la hán để nhổ cây, tuy nhiên do cây to nên NDS không nhổ được, thấy vậy LNT xuống xe đến cùng NDS nhổ cây, NVD ngồi trên xe cảnh giới. Sau khi nhổ được cây NDS và LNT để cây giữa yên xe của NVD để LNT ngồi sau ôm còn NDS đi xe một mình. Lúc này bảo vệ khu W phát hiện sự việc truy đuổi thì cả ba lên xe bỏ chạy. NDS bỏ chạy về nhà mình tại thôn A, xã B, huyện C, khi về đến nhà NDS phát hiện cây hồng trà bị rơi trên đường đi. Một lúc sau LNT và NVD cũng về đến nhà NDS. Cả ba cất giấu cây Tùng la hán tại nhà NDS, sau đó LNT và NVD chở nhau về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày LNT và NVD đi hai xe mô tô đến nhà NDS lấy cây Tùng la hán về để đi tìm người mua. NVD chở cây còn LNT đi một mình. Trên đường về LNT và NVD gặp NLQ (LNT, NVD không quen biết NLQ). Thấy cây đẹp nên NLQ đi theo và hỏi mua cây nhưng NVD trả lời không bán. NLQ vẫn đi theo NVD về tận nhà LNT. Tại nhà LNT có NLC1 đang đến xem cây. Lúc này NLQ vẫn muốn mua cây Tùng la hán nên LNT và NLQ thỏa thuận giá bán cây là 9.000.000đồng. NLQ đưa trước cho NVD 5.000.000đồng số tiền còn lại là 4.000.000đồng NLQ trả cho NVD khi chở cây về nhà NLQ. Số tiền bán cây LNT, NVD, NDS chia nhau mỗi người được hưởng 3.000.000đồng.

Ngày 26/01/2022 ông BH phát hiện bị mất trộm tài sản đã có đơn trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 27/01/2022 LNT, NVD, NDS đã ra Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 02 xe mô tô Biển kiểm soát 15B1-132.94 và 29V6-0235.

Sau khi xảy ra vụ việc, anh NLQ tự nguyện giao nộp 01 cây Tùng la hán đã mua của LNT, NVD, NDS để trả lại cho ông BH.

Đối với số tiền 9.000.000đồng các bị cáo được hưởng từ việc bán cây Tùng la hán cho anh NLQ, gia đình các bị cáo đã trả lại đầy đủ tiền cho anh NLQ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận: Cây Tùng la hán: thân cây màu vàng nâu, chiều cao thân 140cm, kích thước vanh gốc 35cm, đường kính thân cây 21cm, cây gồm 9 tán, tại thời điểm định giá tháng 01/2022, trị giá 19.000.000đồng (Mười chín triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSHB ngày 12-5-2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố LNT, NVD về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và NDS về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ông BH đã được nhận lại là tài sản của mình là cây Tùng la hán nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Anh NLQ là người đã mua cây Tùng la hán của các bị cáo vào ngày 26-01-2022, tuy nhiên anh NLQ không biết đó là tài sản trộm cắp và đã tự nguyện giao

nộp cây Tùng la hán cho Cơ quan điều tra , nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý anh NLQ về hành vi: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với hành vi của LNT, NDS, NVD lấy trộm cây hồng trà tại khu vực W, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo rà soát bị hại nhưng hiện chưa xác định được bị hại nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15B1-132.94 và chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 29V6-0235 đã qua sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với một cây Hồng trà các bị cáo khai làm rơi mất trên đường đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại phiên tòa:

- Bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện bị hại đã được nhận lại tài sản , không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu , đề nghị nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh NLQ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện: Anh có mua một cây Tùng la hán của các bị cáo nhưng anh không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có . Anh đã tự nguyện nộp lại cây Tùng la hán cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để trả lại cho bị hại. Anh NLQ đã được gia đình các bị cáo trả lại số tiền 9.000.000đồng là tiền anh bỏ ra mua cây Tùng la hán của các bị cáo và anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NDS từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27-01-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVD từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27-01-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối

với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LNT từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27-01-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại số tiền 9.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng, chứng thư thẩm định giá, bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 26-01-

2022 tại địa chỉ V, S, T, các bị cáo LNT, NVD, NDS cùng rủ nhau đi trộm cắp cây cảnh để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của chủ tài sản, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 cây Tùng la hán của ông BH, qua định giá có trị giá 19.000.000đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu tiêu xài cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Trị giá 01 cây Tùng la hán bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 19.000.000đồng, ngoài ra bị cáo NDS còn có hai tiền án chưa được xóa án tích (trong đó có 01 tiền án xác định bị cáo tái phạm, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm); do đó bị cáo LNT và bị cáo NVD phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo NDS phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo có ý chí cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, các bị cáo đều là những người thực hành tích cực, NDS và LNT là người nhổ cây, NVD đứng trông xe cảnh giới, sau khi nhổ được cây LNT và NVD đi tìm người bán cây, cây được cất giấu ở nhà NDS, LNT và NVD là người đứng ra giao dịch bán cây. Số tiền được hưởng lợi từ tài sản do phạm tội mà có chia đều cho ba bị cáo mỗi người được 3.000.000đồng; Như vậy xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo NVD có 01 tiền án chưa được xóa do đó bị cáo NVD phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo LNT và bị cáo NDS không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo LNT thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo NVD thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bởi vậy, bị cáo LNT được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo NDS thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo có bố là ông F là thương binh loại A, thương tật 2/4. Bởi vậy, bị cáo NDS được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Trong vụ án này, như đã phân tích ở mục [6] các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy tuy các bị cáo có vai trò ngang nhau nhưng bị cáo NVD có 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, bị cáo NDS phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Bởi vậy, cần phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, xét xử các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, mức hình phạt của bị cáo NDS cao hơn mức hình phạt của bị cáo LNT và bị cáo NVD, mức hình phạt của bị cáo NVD cao hơn bị cáo LNT để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập, không có căn cứ xác định các bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông BH đã được nhận lại tài sản, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho bị hại quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NLQ đã được nhận lại số tiền 9.000.000đồng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho anh NLQ quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng anh NLQ không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Không.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NDS 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27-01-2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: NVD 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27-01-2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: LNT 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27-01-2022.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo LNT, NVD, NDS mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi , nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương